

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và ông Trần Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 28/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/07/1987, tại thành phố C, Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ: Đỗ Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 28/8/2020; bị bắt quả tang ngày 29/10/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q (khu vực giam giữ C); có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Đỗ Thị T1; sinh năm: 1988; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Vũ Minh K, anh Bùi Văn D, ông Lê Văn K1, ông Phạm Quý V; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 10/2024, Nguyễn Văn T đã nhiều lần bán ma túy đá cho Vũ Minh K, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/10/2024, T nhận điện thoại của K gọi qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và bảo K chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T. Sau khi nhận được tiền, T điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 14N1-034.70 đến khu vực đầu ngõ N, thuộc tổ C, khu G, phường C, thành phố C đưa cho K 01 túi ma túy đá.

Lần thứ hai: khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27/10/2024, K hỏi mua 01 túi ma túy đá và chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản của T. T điều khiển xe mô tô BKS 14N1-034.70 đi ra khu vực tổ C, khu G, phường C, thành phố C, đưa 01 túi ma túy đá cho K.

Tiếp đó, hồi 18 giờ 15 phút ngày 29/10/2024, tại khu vực tổ C, khu G, phường C, T có hành vi tàng trữ ma túy mục đích để bán, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: trong tất chân bên trái của T 02 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,751 gam, 01 điện thoại Vsmart gắn sim 0396.828.118 và 01 điện thoại Samsung màu đen gắn sim số 0354.546.179; 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát (BKS)14N1-034.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 1684/KL-KTHS ngày 04/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,751 gam.

Bản Cáo trạng số 1089/CT-VKSCP ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Ngoài ra T còn khai: Nguyễn Văn T thường sử dụng ma túy từ năm 2019 nên T đã mua ma túy về để sử dụng và bán cho người khác. Nguồn gốc số ma túy bán cho K và số ma túy bị Công an thu giữ là T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, ở khu vực gần trường mầm non phường C, với giá 2.900.000 đồng, vào đầu tháng 10/2024. Sau đó, T mang về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 29/10/2024, T nhận được cuộc điện thoại nhờ của K và có tài khoản tên BUI VAN D chuyển đến tài khoản của T 500.000 đồng. Do nghĩ là K mua ma túy nên T điều khiển xe mô tô BKS 14N1-034.70 đến đưa ma túy cho K. Trên đường đi, thì T bị Công an phát hiện bắt giữ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – chị Đỗ Thị T1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai: chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T. Chiếc xe mô tô Exciter, BKS 14N1-034.70 thu giữ của bị cáo T là của chị mua lại của anh Lê Văn H, chị tự bỏ tiền ra mua xe. Chị T1 không biết T sử dụng chiếc xe đi bán ma túy, chiếc xe là phương tiện duy nhất của chị, chị sử dụng để đi lại và đưa đón con đi học hàng ngày. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn H cho chị, chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người làm chứng - anh Vũ Minh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra về diễn biến quá trình bị cáo T thực hiện hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho K phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo T.

Các ông Lê Văn K1, ông Phạm Quý V là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: các ông không quen biết bị cáo T. Ngày 29/10/2024, các ông đi qua khu vực thuộc tổ C, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thì nhìn thấy lực lượng công an kiểm tra bắt giữ Nguyễn Văn T, thu giữ 02 túi nilon T khai là ma túy đá và T đang mang đi bán. Ngoài ra, T còn bị thu giữ 02 điện thoại di động, 01 xe máy và đăng ký xe. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số ma túy thu giữ của T theo đúng quy định.

Anh Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: anh không quen biết T và K. Ngày 29/10/2024 có người đàn ông không quen biết nhờ anh chuyển khoản hộ 500.000 đồng (sau này anh biết là chuyển khoản vào số tài khoản của T). Người đàn ông nói có việc cần nên anh giúp đỡ, người đàn ông đưa cho anh 500.000 đồng và anh đã chuyển khoản đi 500.000 đồng, anh không được lợi gì từ việc chuyển khoản hộ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có và 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T.

Đối với 01 xe mô tô Exciter, BKS 14N1-034.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn H, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị T1 nên không đề cập giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu như: biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/10/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản sao kê tài khoản; kết luận giám định của của phòng K2 Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 15, 27/10/2024, tại tổ C, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy đá cho Vũ Minh K, mỗi lần 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng.

Tiếp đó, hồi 18 giờ 15 phút ngày 29/10/2024, tại tổ C, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,751 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng; đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 1089/CT-VKSCP ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhằm mục đích để lấy ma túy sử dụng, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt. Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ

quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Đỗ Thị T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 01 (một) phong bì số: 1684/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo T 02 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14N1-034.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn H thu giữ của bị cáo T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và họ không có ý kiến, yêu cầu gì.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Vũ Minh K có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Bùi Văn D có hành vi chuyển khoản cho bị cáo T, nhưng anh chuyển khoản hộ người khác, anh không biết ai nhờ chuyển khoản và chuyển khoản để làm gì, anh không được lợi nên không đề cập xử lý.

Riêng người đàn ông Nguyễn Văn T khai đã bán ma túy cho T, nhưng không biết lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đĩa DVD-R lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của bị cáo T: xét thấy nội dung trong đĩa DVD - R là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 1684/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; truy thu của Nguyễn Văn T số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, đã cũ thu giữ của bị cáo T; tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim) thu giữ của bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 64/BB-THA ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hải Lê

